

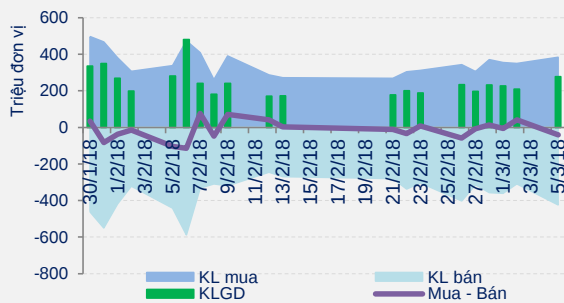
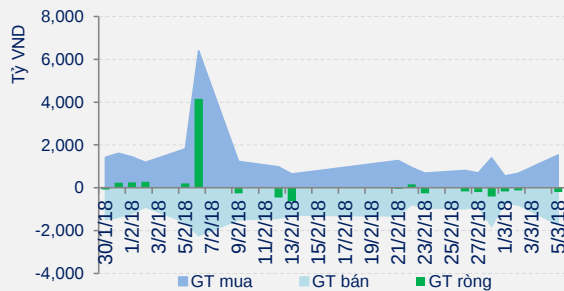
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/3/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,093.48	125.51
% Thay đổi	↓ -2.47%	↓ -2.14%
KLGD (CP)	277,434,132	70,027,092
GTGD (tỷ đồng)	9,723.82	1,287.44
Tổng cung (CP)	423,731,810	106,915,500
Tổng cầu (CP)	383,346,500	87,677,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,177,480	1,419,837
KL mua (CP)	17,971,410	2,391,850
GTmua (tỷ đồng)	1,534.74	56.92
GT bán (tỷ đồng)	1,730.32	27.47
GT ròng (tỷ đồng)	(195.59)	29.45

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.58%	11.0	2.5	4.5%
Công nghiệp	↓ -3.95%	19.3	5.3	13.9%
Dầu khí	↓ -0.03%	14.6	4.1	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.82%	22.3	6.2	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.50%	16.8	3.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -5.40%	23.1	8.3	8.4%
Ngân hàng	↓ -4.41%	19.5	3.1	22.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.92%	12.3	2.4	17.9%
Tài chính	↓ -3.60%	26.4	4.8	24.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.97%	17.5	4.3	1.4%
VN - Index	↓ -2.47%	21.1	5.4	110.9%
HNX - Index	↓ -2.14%	13.7	2.3	-10.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch trước khi bị bán mạnh trong phiên ATC khiến thị trường khởi đầu tuần mới với sắc đỏ chiếm ưu thế. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 27,73 điểm (-2,47%) xuống 1.093,48 điểm; HNX-Index giảm 2,74 điểm (-2,14%) xuống 125,51 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng và ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 11.037 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 348 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.884 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 225 mã tăng, 96 mã tham chiếu, 303 mã giảm. Áp lực bán mạnh trong phiên ATC nhắm vào nhóm cổ phiếu trụ cột như GAS (-4,3%), HPG (-6,9%), PLX (-4,5%), SAB (-0,9%), VCS (-3%), VCG (-3,8%) và đặc biệt là tại nhóm cổ phiếu ngân hàng SHB (-0,8%), STB (-4,8%), CTG (-6,7%), ACB (-5,4%), MBB (-5%), VPB (-5,5%), VCB (-5,3%), BID (-6,9%) đã khiến các chỉ số đại diện thị trường giảm sâu. Chiều ngược lại, một số bluechip khác vẫn giữ được sắc xanh VNM (+1,6%), VJC (+0,5%), BVH (+1,9%), PVI (+3,8%), NTP (+2,5%) nhưng không đủ sức để giúp thị trường lấy lại sắc xanh. Dòng chứng khoán cũng lao dốc cùng thị trường chung với SHS (-4,3%), CTS (-5,1%), MBS (-0,6%) giảm giá và thậm chí SSI (-7%), VND (-7%), HCM (-6,9%). BSI (-6,7%) giảm sàn. Nhóm bất động sản đảo chiều trước áp lực bán mạnh SCR (-4%), DIG (-2,6%), KBC (-3,4%), NVL (-5,6%), ITA (-1%), LDG (-3,7%), QCG (-2,2%), TDH (-2,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng thì sau 6 phiên liên tiếp giằng co và đi ngang trong biên độ 1.100-1.130 điểm thì chỉ số VN-Index đã giảm qua mốc 1.100 điểm với diễn biến bất ngờ trong phiên ATC khi lực bán áp đảo lực cầu đẩy giá giảm mạnh đi kèm với thanh khoản ở mức cao. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index chuyển từ Tích cực về Trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 1.100-1.110 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 1.080 điểm (MA20). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm để kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 1.080 điểm (MA20). Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và tiếp tục quan sát thị trường tại vùng hỗ trợ để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch và đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.132,69 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung bắt đầu tăng vọt kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ và áp lực bán mạnh trong phiên ATC đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 27,73 điểm (-2,47%) xuống 1.093,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 3.800 đồng, GAS giảm 5.000 đồng, BID giảm 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 3.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian với mức cao nhất trong phiên tại 129,34 điểm. Về chiều, áp lực cung tăng mạnh khiến chỉ số lùi về sắc đỏ và áp lực bán đột ngột trong phiên ATC đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,74 điểm (-2,14%) lên 125,51 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 2.500 đồng, VCS giảm 7.000 đồng, VCG giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 195,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,2 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 199,7 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 88,5 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 29,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 972 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 49,6 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 673 triệu đồng tương ứng với 58 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,2 tỷ đồng tương ứng với 552 nghìn cổ phiếu.

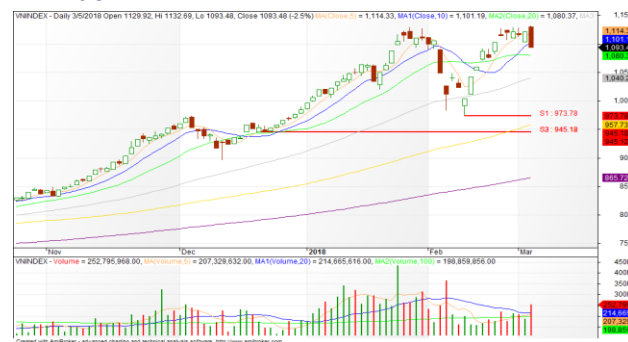
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

World Bank khởi động nguồn vốn mới 102 triệu USD hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam

World Bank và Bộ Công Thương vừa đồng tổ chức hội thảo khởi động dự án nhằm hỗ trợ cho những nỗ lực của các doanh nghiệp công nghiệp trong việc áp dụng các kỹ thuật và thông lệ về tiết kiệm năng lượng với tổng giá trị là 102 triệu USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên đầu tuần, đánh mất mốc 1.100 điểm, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 252 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 1.100-1.110 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.080 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.040 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm để kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 1.080 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 65 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 126,5-127 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 124 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 121,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm để kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 124 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,74 - 36,82 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.458 đồng, giảm 10 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,6 USD/ounce tương ứng 0,35% lên 1.328 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

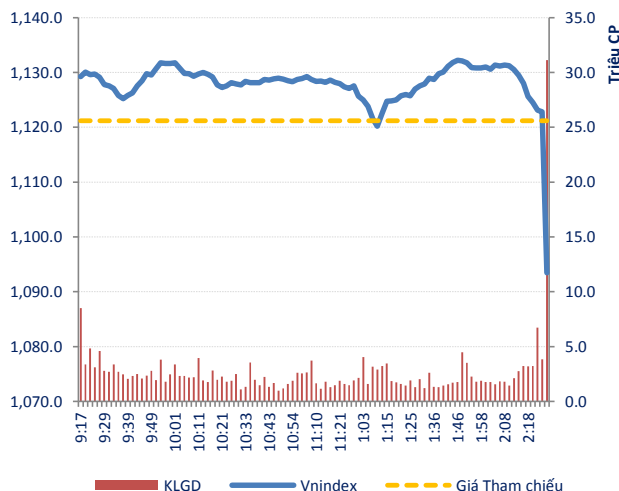
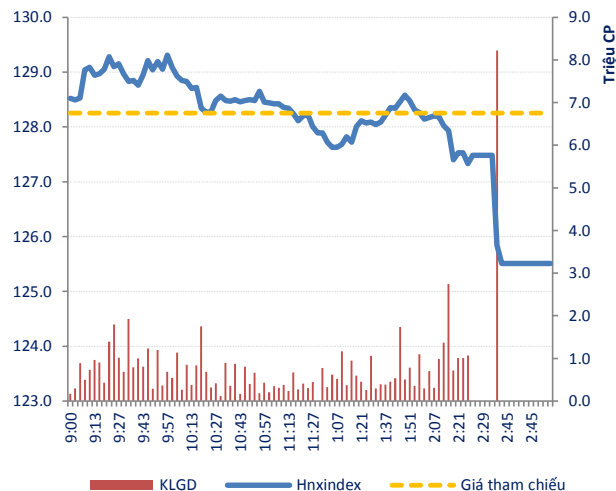
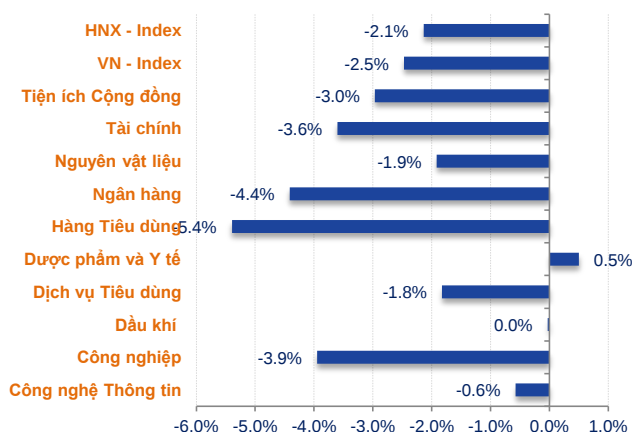
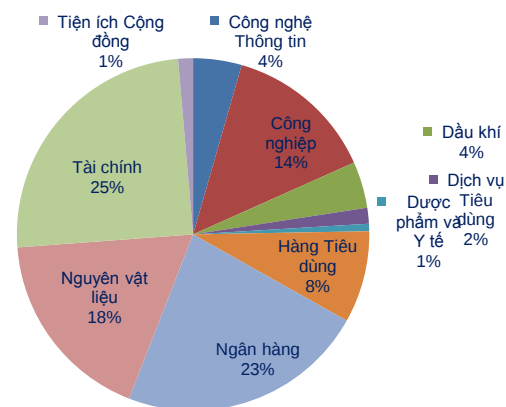
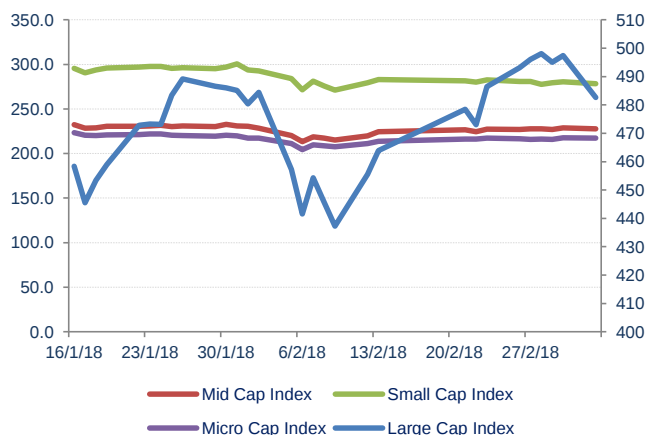
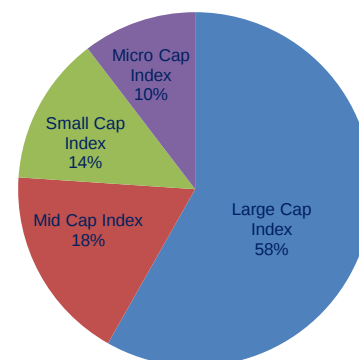
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,08 điểm tương ứng với 0,09% lên 90,03 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2293 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3774 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,42 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,28 USD/thùng tương ứng với 0,46% lên 61,55 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/3, chỉ số Dow Jones giảm 70,92 điểm tương ứng 0,29% xuống 24.538,06 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 77,31 điểm tương ứng 1,08% lên 7.257,87 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,58 điểm tương ứng 0,51% lên 2.691,25 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	2,442,450	HPG	3,145,660
2	PVD	995,860	E1VFN30	2,474,730
3	VRE	898,190	HAG	2,098,720
4	KDH	401,670	KBC	1,589,570
5	AST	237,250	GMD	460,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,968,540	VGC	551,900
2	NDN	58,400	OCH	187,200
3	KLF	50,000	VCG	114,200
4	TNG	38,600	CMS	78,100
5	NET	8,100	VNR	62,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	66.30	61.70	↓ -6.94%	19,097,710
STB	15.70	14.95	↓ -4.78%	17,426,940
CTG	32.70	30.50	↓ -6.73%	14,859,100
SCR	12.60	12.10	↓ -3.97%	12,480,570
SSI	38.00	35.35	↓ -6.97%	9,104,540

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.70	12.60	↓ -0.79%	23,124,420
PVS	25.00	24.60	↓ -1.60%	9,173,683
ACB	46.50	44.00	↓ -5.38%	6,216,135
VCG	26.20	25.20	↓ -3.82%	4,311,311
SHS	23.20	22.20	↓ -4.31%	2,866,524

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HBC	38.70	41.40	2.70	↑ 6.98%
LHG	19.35	20.70	1.35	↑ 6.98%
TLD	15.10	16.15	1.05	↑ 6.95%
KAC	15.85	16.95	1.10	↑ 6.94%
SVT	5.70	6.09	0.39	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UNI	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
TH1	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
ARM	35.20	38.70	3.50	↑ 9.94%
VCR	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
VE9	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	7.30	6.79	-0.51	↓ -6.99%
VND	26.50	24.65	-1.85	↓ -6.98%
SSI	38.00	35.35	-2.65	↓ -6.97%
HPG	66.30	61.70	-4.60	↓ -6.94%
FUCVREIT	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
S74	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
LM7	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
VMS	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
MHL	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	19,097,710	30.6%	5,829	10.6	2.9
STB	17,426,940	3250.0%	650	23.0	1.2
CTG	14,859,100	12.0%	1,996	15.3	1.8
SCR	12,480,570	6.8%	938	12.9	0.9
SSI	9,104,540	14.7%	2,373	14.9	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,124,420	11.0%	1,188	10.6	0.9
PVS	9,173,683	6.7%	1,793	13.7	1.0
ACB	6,216,135	14.1%	2,148	20.5	2.7
VCG	4,311,311	18.4%	3,197	7.9	1.8
SHS	2,866,524	29.4%	3,809	5.8	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	↑ 7.0%	40.0%	6,608	6.3	2.4
LHG	↑ 7.0%	18.6%	5,582	3.7	1.0
TLD	↑ 7.0%	11.7%	1,035	15.6	1.5
KAC	↑ 6.9%	6.7%	839	20.2	1.3
SVT	↑ 6.8%	2.2%	268	22.8	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UNI	↑ 10.0%	0.7%	67	98.2	0.6
TH1	↑ 10.0%	0.0%	(10,497)	-	-
ARM	↑ 9.9%	21.5%	3,149	12.3	2.6
VCR	↑ 9.7%	-5.2%	(448)	-	0.4
VE9	↑ 9.5%	57.8%	6,042	1.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2,442,450	18.3%	2,499	14.4	2.9
PVD	995,860	0.2%	68	322.2	0.6
VRE	898,190	7.9%	819	62.8	3.8
KDH	401,670	9.6%	2,012	18.6	2.4
AST	237,250	43.9%	5,954	13.3	6.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,968,540	6.7%	1,793	13.7	1.0
NDN	58,400	16.5%	2,229	5.2	0.8
KLF	50,000	0.3%	28	82.1	0.2
TNG	38,600	20.0%	2,801	5.4	1.0
NET	8,100	21.0%	2,631	9.5	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	293,736	44.5%	7,096	28.5	12.6
VIC	247,945	8.7%	1,610	58.4	7.9
VCB	244,648	17.8%	2,526	26.9	4.5
GAS	214,362	22.8%	5,005	22.4	5.2
SAB	144,930	35.6%	7,548	29.9	10.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	43,380	14.1%	2,148	20.5	2.7
VCS	18,080	58.4%	14,022	16.1	7.5
SHB	15,159	11.0%	1,188	10.6	0.9
VCG	11,131	18.4%	3,197	7.9	1.8
PVS	10,989	6.7%	1,793	13.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	2.68	-102.7%	(7,726)	-	0.3
HVG	2.34	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PLX	1.99	14.6%	3,011	27.6	4.7
DAT	1.89	5.5%	577	37.1	2.0
BVH	1.80	11.1%	2,291	36.7	4.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.28	21.5%	3,149	12.3	2.6
HKB	2.61	-11.7%	(1,277)	-	0.2
HVA	2.44	7.2%	911	4.4	0.3
PVS	2.43	6.7%	1,793	13.7	1.0
AME	2.40	8.5%	1,009	12.9	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
